

Số: 300/2019/QĐST-DS

H, ngày 17 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến;**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tiến**

2. Bà **Hồ Thị Lan**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 369/2019/TBTL – VA ngày 19/6/2019 .

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thanh T** – sinh năm 1978;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang H1** – sinh năm 1976;

Cùng nơi cư trú: Tổ 1, khu 6B, phường HH, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Trần Thanh T** và anh **Nguyễn Quang H1** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Trần Thanh T và anh Nguyễn Quang H1 có 02 con chung là Nguyễn Trần Anh H2 (sinh ngày 08/9/2003) và Nguyễn Trần Bảo N (sinh ngày 10/12/2007).

Chị Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung cho đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quang H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T và anh H1 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thanh T tự nguyện nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001157 ngày 18/6/2019 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân phường HH, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

THẨM PHÁN

Bùi Thị Yến

